TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST.
Ngày 30/9/2022.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đương;

Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Lý Phước Bền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại 02 điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang.

- Điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 228/2022/TLST-DS, ngày 05 tháng 7 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2022/QĐST-DS, ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V

Trụ sở: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Phong, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Trà Vinh. Địa chỉ: Số 272A, đường Nguyễn Đáng, Khóm 6, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ông Nguyễn Thanh Phong ủy quyền cho anh Võ Văn Th, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Quyết định số 474/2022/QĐ-

LienVietPosBank.CNTV, ngày 18/8/2022) Có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:*

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; Có mặt tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Ấp cái Già Tr, xã Hiệp Mỹ Đ, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Ông Nguyễn Văn H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp cái Già Trên, xã Hiệp Mỹ Đông, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền đề ngày 30/8/2022. Có mặt tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984; vắng mặt không lý do

- Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1997. vắng mặt không lý do

Cùng địa chỉ: Ấp cái Già Trên, xã Hiệp Mỹ Đông, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Võ Văn Thảo là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V trình bày:

Vào ngày 10/3/2021 ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M có ký Hợp đồng tín dụng số HDTD8622021237 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 862202142/HĐTC/CNTraVinh với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V Chi nhánh Trà Vinh PGD Cầu Ngang để vay số tiền là 350.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn nuôi heo, thời hạn vay là 11 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất vay là 10,5%/ năm, trong 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 4 định kỳ điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần. Khi có sự điều chỉnh lãi suất, ngân hàng sẽ thông báo cho bên vay biết. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Phương thức thanh toán nợ gốc được trả cuối kỳ vào ngày đáo hạn và trả lãi vào ngày 10 hàng quý, quá trình vay bà M có trả lãi được 09 tháng tương ứng với số tiền là 27.796.283 đồng. Từ ngày 21/02/2022 đến nay thì ông H và bà M không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông H và bà M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay anh Thảo đại diện cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền gốc là 349.999.971 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.134.540 đồng, tiền lãi quá hạn là 35.275.568 đồng đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 391.410.079 đồng. Đồng thời

yêu cầu bà M và ông H trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số: HDTD8622021237, ngày 10/3/2021.

- Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V yêu cầu xử lý tài sản thế chấp gồm thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 3, diện tích 359m^2 và thửa đất số 1594, tờ bản đồ số 3, diện tích 54m^2 cùng tọa lạc tại ấp Cái Già Trên, xã Hiệp Mỹ Đông, huyện Cầu Ngang theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC862202142, ngày 10/3/2021 để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị M đồng thời bà M là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H trình bày: Bà thừa nhận vào năm 2021 bà cùng chồng là ông Nguyễn Văn H có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V để vay số tiền 350.000.000 đồng, mục đích vay là để chăn nuôi, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, quá trình vay thì vợ chồng bà có trả lãi cho Ngân hàng được 09 tháng, sau đó thì ngưng đóng lãi cho đến nay. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền gốc và lãi là 391.410.079 đồng thì bà không đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng bà chỉ đồng ý trả số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng là 386.676.132 đồng. Bà không đồng ý trả lãi phát sinh kể ngày 31/8/2022 cho Ngân hàng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà xin trả dần.

Đối với tài sản trên phần đất thế chấp cho Ngân hàng là tài sản của vợ chồng bà, hiện tại do vợ chồng bà cùng chị Th và chị Ph đang quản lý, sử dụng. Khi bà và ông H thế chấp hai thửa đất trên thì các con trong gia đình bà đều biết việc này và thống nhất.

Trường hợp bà và ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà và ông H đồng ý giao tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC862202142, ngày 10/3/2021 gồm thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 3, diện tích 359m^2 và thửa đất số 1594, tờ bản đồ số 3, diện tích 54m^2 cùng tọa lạc tại ấp Cái Già Trên, xã Hiệp Mỹ Đông, huyện Cầu Ngang cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều tống đạt đầy đủ cho đương sự nhận theo quy định pháp luật. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Căn cứ các Điều 299, 317, 318, 323, 463, 465, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 147 và Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền gốc là 349.999.971 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.134.540 đồng, tiền lãi quá hạn là 35.275.568 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 391.410.079 đồng. Đồng thời yêu cầu bà M và ông H phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số: HDTD8622021237, ngày 10/3/2021.

Trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì buộc bà M, ông H cùng chị Ph và chị Th giao thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 3, diện tích 359m^2 và thửa đất số 1594, tờ bản đồ số 3, diện tích 54m^2 cùng tọa lạc tại ấp Cái Già Tr, xã Hiệp Mỹ Đ, huyện Cầu Ngang do ông Nguyễn Văn H đứng tên quyền sử dụng đất cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC862202142, ngày 10/3/2021 để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà M là con liệt sĩ và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào các Điều 12, Điều 14, Điều 15 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bà M. Buộc ông H phải chịu án phí theo quy định.

- *Về chi phí tố tụng:* Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tài sản theo quy định.

- *Phần kiến nghị:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Th vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V khởi kiện ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M yêu cầu trả tiền gốc, tiền lãi suất trong hạn và tiền lãi suất quá hạn. Đồng thời yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng

tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hợp đồng tín dụng:* Ngày 10/3/2021 ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M có ký Hợp đồng tín dụng số HDTD8622021237 với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên VChi nhánh Trà Vinh PGD Cầu Ngang để vay số tiền là 350.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn nuôi heo, thời hạn vay là 11 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất vay là 10,5%/ năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 4 định kỳ điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần. Khi có sự điều chỉnh lãi suất, ngân hàng sẽ thông báo cho bên vay biết. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Phương thức thanh toán nợ gốc được trả cuối kỳ vào ngày đáo hạn và trả lãi vào ngày 10 hàng quý. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã giải ngân cho bà M và ông H số tiền 350.000.000 đồng theo khế ước số 8622021237, ngày 11/3/2021. Quá trình vay bà Miền có trả lãi được 09 tháng tương ứng với số tiền là 27.796.283 đồng. Từ ngày 21/02/2022 đến nay thì ông H và bà M không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông H và bà M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Từ đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bà M và ông H phải trả số tiền gốc là 349.999.971 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.134.540 đồng, tiền lãi quá hạn là 35.275.568 đồng đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 391.410.079 đồng. Đồng thời buộc bà M và ông H tiếp tục trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng, mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số HDTD8622021237, ngày 10/3/2021.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị M đồng thời bà M là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H thừa nhận vào năm 2021 bà và chồng tên Nguyễn Văn H có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V để vay số tiền 350.000.000 đồng, mục đích vay là để chăn nuôi, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, quá trình vay thì vợ chồng bà có trả lãi cho Ngân hàng được 09 tháng, sau đó thì ngưng đóng lãi cho đến nay. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền gốc và lãi là 391.410.079 đồng thì bà không đồng ý. Bà chỉ đồng ý trả gốc và lãi cho Ngân hàng là 386.676.132 đồng. Bà không đồng ý trả lãi phát sinh kể ngày 31/8/2022 cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà xin trả dần.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng Th trình bày:

Vào năm 2021 cha mẹ chị là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V để vay số tiền 350.000.000 đồng, mục đích vay là để chăn nuôi, khi đó chị có ký văn bản cam kết đối với tài sản thế chấp. Nay Ngân hàng yêu cầu cha mẹ chị trả số số tiền gốc và lãi là 386.676.132 đồng thì chị đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng. Trường hợp cha mẹ chị không thực hiện

nghĩa vụ trả nợ thì chị đồng ý giao tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC862202142, ngày 10/3/2021 gồm thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 3, diện tích 359m^2 và thửa đất số 1594, tờ bản đồ số 3, diện tích 54m^2 cùng tọa lạc tại ấp Cái Già Tr, xã Hiệp Mỹ Đ, huyện Cầu Ngang cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Vvì đây là tài sản của cha mẹ chị, chị không có ý kiến gì.

Xét thấy bà M, đồng thời bà M là người đại diện theo ủy quyền của ông Hận đồng ý trả số tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 386.676.132 đồng nhưng không đồng ý trả lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ là không có cơ sở để chấp nhận, do khi ký hợp đồng tín dụng thì hai bên có thỏa thuận phương thức thanh toán, thời hạn trả nợ và nghĩa vụ chịu lãi phát sinh nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V buộc bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền gốc là 349.999.971 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.134.540 đồng, tiền lãi quá hạn là 35.275.568 đồng đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 391.410.079 đồng cho Ngân hàng. Đồng thời buộc bà M và ông H tiếp tục trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng, mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số HDTD8622021237, ngày 10/3/2021.

- *Về hợp đồng thế chấp tài sản:*

Khi vay số tiền 350.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V Chi nhánh Trà Vinh PGD Cầu Ngang thì bà M và ông H có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 862202142/HĐTC/CNTraVinh, ngày 10/3/2021 với Ngân hàng và có thế chấp thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 3, diện tích 359m^2 và thửa đất số 1594, tờ bản đồ số 3, diện tích 54m^2 cùng tọa lạc tại ấp Cái Già Tr, xã Hiệp Mỹ Đ, huyện Cầu Ngang do ông Nguyễn Văn H đứng tên quyền sử dụng, để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi suất cho Ngân hàng. Tại phiên tòa, bị đơn bà M đồng thời bà M là người đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày tài sản trên phần đất thế chấp cho Ngân hàng là của tài sản của vợ chồng bà, hiện tại do vợ chồng bà cùng chị Th và chị Ph đang sử dụng. Trường hợp vợ chồng bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà và ông H đồng ý giao tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC862202142, ngày 10/3/2021 gồm thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 3, diện tích 359m^2 và thửa đất số 1594, tờ bản đồ số 3, diện tích 54m^2 cùng tọa lạc tại ấp Cái Già Tr, xã Hiệp Mỹ Đ, huyện Cầu Ngang cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Th trình bày: Tài sản mà bà M và ông H thế chấp cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt là tài sản của ông H và bà M. Trường hợp bà M và ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì chị đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng phát mãi.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ph đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tuy nhiên khi bà M và ông H ký hợp đồng thế chấp với Ngân hàng thì chị Th và chị Nguyễn Thị Ph là con của bà M và ông H có ký văn bản cam kết với Ngân hàng nội dung thể hiện quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 3, diện tích 359m^2 và thửa đất số 1594, tờ bản đồ số 3, diện tích 54m^2 cùng tọa lạc tại ấp Cái Già Trên, xã Hiệp Mỹ Đông, huyện Cầu Ngang là tài sản riêng của bà M và ông H, chị Ph và chị Th không có đóng góp trong việc hình thành tài sản và chấp thuận mọi sự định đoạt của bà M và ông H đối với tài sản trên.

Xét thấy quá trình vay tiền của Ngân hàng bà M và ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết từ đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phát mãi thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 3, diện tích 359m^2 và thửa đất số 1594, tờ bản đồ số 3, diện tích 54m^2 cùng tọa lạc tại ấp Cái Già Tr, xã Hiệp Mỹ Đ, huyện Cầu Ngang để thu hồi gốc và lãi suất cho Ngân hàng là đúng quy định pháp luật. Căn cứ Điều 323 của Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử buộc bà M, ông H, chị Ph và chị Th có nghĩa vụ giao thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 3, diện tích 359m^2 và thửa đất số 1594, tờ bản đồ số 3, diện tích 54m^2 cùng tọa lạc tại ấp Cái Già Tr, xã Hiệp Mỹ Đ, huyện Cầu Ngang cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của pháp luật bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ nộp 5% án phí trên tổng số tiền mà bà M và ông H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng là 391.410.079 đồng. Tuy nhiên bà M là con liệt sĩ và có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào các Điều 12, Điều 14, Điều 15 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận cho bà M được miễn án phí. Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định.

[5] Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang phát biểu về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 147, 157, 235, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 122, 130, 317, 318, 463, 465, 466, 468, 500 và Điều 502 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ vào Điều 12, Điều 14, Điều 15 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V.

- *Về số tiền gốc và lãi suất:*

Buộc bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền gốc là 349.999.971 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.134.540 đồng, tiền lãi quá hạn là 35.275.568 đồng đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 391.410.079 đồng cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V.

Kể từ ngày 01/10/2022 bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng dụng số HDTD8622021237, ngày 10/3/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- *Về tài sản thế chấp:*

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thì buộc bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Th giao tài sản thế chấp là thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 3, diện tích 359m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm và thửa đất số 1594, tờ bản đồ số 3, diện tích 54m^2, mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn, cùng tọa lạc tại ấp Cái Già Tr, xã Hiệp Mỹ Đ, huyện Cầu Ngang do ông Nguyễn Văn Hđứng tên quyền sử dụng đất cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Bà Nguyễn Thị M được miễn án phí theo quy định của pháp luật

- Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 19.570.503 đồng (Mười chín triệu năm trăm bảy mươi nghìn năm trăm lẽ ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V số tiền tạm ứng án phí là 9.369.120 đồng

(Chín triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn một trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu tiền số 0010925, ngày 30/6/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

- *Về chi phí tố tụng:* Buộc bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H phải chịu 597.000 đồng chi phí tố tụng. Ngân hàng đã nộp đủ chi phí tố tụng là 597.000 đồng. Do đó buộc bà M và ông H phải nộp 597.000 đồng để hoàn trả lại số tiền 597.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V.

- *Về quyền kháng cáo:*

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hà